

(IX) (29) Không Phải Thời

1. - “Làm việc đúng thời là thế giới, làm việc đúng thời là thế giới “, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu nói như vậy, nhưng vị ấy không biết đúng thời và phi thời. Này các Tỷ-kheo, có tám phi thời, phi thời tiết cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là tám?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này lại bị sanh vào địa ngục. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời, phi thời tiết thứ nhất cho đời sống Phạm hạnh.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ... Phật, Thế Tôn và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này lại bị sanh vào loại bàng sanh ... người này lại bị sanh vào cõi nạ quỷ ... người này lại bị sanh vào giữa chư Thiên giới có thọ mạng lâu dài ... người này lại bị sanh vào các biên địa, giữa những kẻ vô trí mọi rợ, tại đây, không có hướng đi cho các Tỷ-kheo, cho các Tỷ-kheo -Ni, cho nam cư sĩ, nữ cư sĩ ... và người này được sanh vào chánh địa, nhưng lại có tà kiến, có tri kiến đảo ngược: “Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thực, các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có loại hóa sanh, ở đời không có những Sa-môn, những Bà-la-môn chánh hướng chánh hạnh, đã tự mình chứng tri giác ngộ ở đời này, đời khác và truyền dạy lại ... “và người này được sanh vào đây chánh địa, nhưng người ấy lại ác tuệ, si mê, tâm điên, không có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo, nói hay, nói dở. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời, phi thời tiết thứ tám cho đời sống Phạm hạnh.
4. Này các Tỷ-kheo, có tám phi thời, phi thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh.
5. Này các Tỷ-kheo, chỉ có một chánh thời, một chánh thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là một?
6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này được sanh vào chánh địa, vị ấy có trí tuệ, không si mê, không tâm điên, có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo, nói hay, nói dở. Này các Tỷ-kheo, đây là chánh thời, chánh thời tiết độc nhất cho đời sống Phạm hạnh.

*Ai được sanh làm người
Khi diệu pháp được giảng
Lại không nắm được thời
Họ vượt qua khỏi thời
Nhiều phi thời được nói
Làm chướng ngại con người
Chỉ năm khi mười họa
Như Lai hiện ở đời
Được gặp mặt với Ngài
Rất khó được ở đời
Được sanh ra làm người
Và diệu pháp được giảng
Vừa đủ để tinh tấn
Với ai muốn lợi ích
So biết rõ diệu pháp
Lại để thời vượt qua!
Kẻ để thời gian qua
Sầu muộn tại địa ngục
Ở đây ai bỏ rơi
Quyết định tánh diệu pháp
Như kẻ buôn mất của
Sẽ sầu não lâu ngày
Người vô minh bao phủ
Vi phạm đến diệu pháp
Phải chịu đặng lâu ngày
Lưu chuyển trong sanh tử*

*Ai được sanh làm người
Trong thời pháp khéo giảng
Quá khứ, hiện, vị lai
Làm theo lời Đạo sư
Nắm được thời ở đời
Cho vô thượng Phạm hạnh
Ai đã bước con đường
Do Như Lai thuyết giảng
Những ai sống chế ngự
Do bậc pháp nhãn dạy
Như đã được thuyết giảng
Bậc Bà con mặt trời
Hãy sống thường chánh niệm
Hộ trì không tham dục
Chặt đứt mọi tùy miên
Không chạy theo ma giới
Các vị ấy ở đời
Đến được bờ bên kia
Và họ cũng đạt được
Các lậu hoặc đoạn tận.*

(X) (30) Tôn Giả Anuruddha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha (A-nậu-lâu-đà) sống giữa dân chúng Celi, tại Pàcìnavamsadàya, Rồi Tôn giả Anuruddha, trong khi sống độc cư ... Thiền tịnh, tâm tư khởi lên như sau: “Pháp này để cho người ít dục, pháp này không phải để cho người nhiều dục; Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người ác tuệ”.

2. Rồi Thế Tôn với tâm của mình rõ biết tâm tư của Tôn giả Anuruddha, ví như người lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại; hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thế Tôn biến mất ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển, và hiện ra giữa dân chúng Celi, tại Pàcìnavamsadàya, trước mặt Tôn giả Anuruddha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Anuruddha đang ngồi một bên:

3. - Lành thay, lành thay, này Anuruddha! Lành thay, này Anuruddha, Thầy đã suy nghĩ đến bảy niệm của bậc Đại nhân: “Pháp này để cho người ít dục, pháp này không phải để cho người nhiều dục; Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người ác tuệ”.

Do vậy, này Anuruddha, hãy suy nghĩ đến niệm thứ tám này của bậc Đại nhân: “Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận”.

4. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, Thầy sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

5. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, diệt tầm diệt tứ, Thầy sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

6. Khi nào, này Anuruddha, khi nào Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, Thầy sẽ ly hỷ trú xả, chánh niệm tinh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là “xả niệm lạc trú”, chứng và an trú Thiền thứ ba.

7. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, Thầy sẽ xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

8. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiền

này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, tấm y lượm từ đồng rác lên của Thầy sẽ giống như tú áo đầy những vảy có nhiều màu sắc của người gia chủ hay con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

9. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, khi nào bốn Thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, các món ăn từng miếng Thầy khát thực được sẽ giống như món cơm bằng gạo trắng, các hạt đen đã được lượm sạch, với nhiều loại súp, với nhiều loại đồ ăn của người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

10. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, chỗ nằm dưới gốc cây thầy sẽ giống như nhà có nóc nhọn, có trét hồ trong ngoài, cửa được cài then, cửa sổ được đóng lại ngăn chặn gió của người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

11. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, giường nằm và chỗ ngồi trải với đệm cỏ của Thầy sẽ giống như ghế dài, nệm trải giường nằm bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm thảm với đầu che phía trên, ghế dài có đầu gối chân màu đỏ của các người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

12. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiên này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, được phẩm nước tiểu hôi của Thầy sẽ giống như các loại được phẩm của các người gia chủ, hay của con người gia chủ, như thực tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

13. Vậy này Anuruddha, nhân kỳ an cư mùa mưa sắp đến, hãy trú giữa dân chúng Ceti ở Pàcìnavamsadàya.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Anuruddha vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn sau khi khuyến giáo Tôn giả Anuruddha với lời khuyến giáo này, như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Ngài biến mất giữa dân chúng Ceti ở Pàcìnavamsadàya và hiện ra giữa dân chúng Bhagga, trên núi Sumsumàra trong rừng Bhesakalà, vườn Lộc Uyển. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, sau khi ngồi xuống, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

14. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết tám tư niệm của bậc Đại nhân cho các Thầy. Hãy lắng nghe và khéo tư niệm, Ta sẽ giảng:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám tư niệm của bậc Đại nhân?

15. Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không phải để cho người nhiều dục; Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người nhất niệm; Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người ác tuệ; Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa lý luận, không thích luận hý, Pháp này không phải để cho người ưa lý luận, thích luận hý.

16. Này các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

17. Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo ít dục không muốn: “Mong người ta biết tôi là ít dục”; biết đủ, không muốn: “Mong người ta biết tôi là biết đủ”; sống viễn ly, không muốn: “Mong người ta biết tôi sống viễn ly”;; tinh cần tinh tấn, không muốn: “Mong người ta biết tôi sống tinh cần tinh tấn”; trú niệm,

không muốn: “ Mong người ta biết tôi trú niệm”; có định, không muốn: “Mong người ta biết tôi có định”; có tuệ, không muốn: “Mong người ta biết tôi là người có tuệ “; không thích hý luận, không muốn: “Mong người ta biết tôi không thích hý luận”. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

18. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không để cho người không biết đủ “, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

19. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ vật dụng gì như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không phải để cho người không biết đủ “, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

20. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người sống viễn ly, Pháp này không phải để cho người ưa thích hội chúng”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

21. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Với Tỷ-kheo sống viễn ly, có nhiều người đến thăm như Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-Ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, vua chúa, đại thần, các ngoại đạo sư, đệ tử của các ngoại đạo sư. Ở đây, Tỷ-kheo với tâm thuận về viễn ly, hướng về viễn ly, nhập vào viễn ly, trú vào viễn ly, thích thú xuất ly, nói lời hoàn toàn liên hệ đến lánh xa. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người viễn ly, Pháp này không phải để cho người không ưa hội chúng”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

22. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, Pháp này không phải để cho người biếng nhác”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

23. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu các Pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, Pháp này không phải để cho người biếng nhác”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

24. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người trú niệm, Pháp này không phải để cho người thất niệm”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

25. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ tùy niệm những điều đã làm, nói đã lâu. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người trú niệm, Pháp này không phải để cho người thất niệm”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

26. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người thiền định, Pháp này không phải để cho người không thiền định”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

27. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người thiền định, Pháp này không phải để cho người không thiền định”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

28. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người không trí tuệ”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

29. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch), đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người không trí tuệ”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

30. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận”, như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

31. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đối với đoạn diệt hý luận, tâm được phần chân, tịnh tín, an trú, hướng đến. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận”, đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

32. Rồi Tôn giả Anuruddha, mùa mưa an cư đến, đến trú ở giữa dân chúng Ceti, tại Pacinavamsadàya. Rồi Tôn giả Anuruddha sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì, các Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong hiện tại, vị ấy tự mình nói thắng trí, chứng ngộ, chứng nhập và an trú. Vị ấy chứng rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không có trở lui lại trạng thái này nữa” và Tôn giả Anuruddha trở thành một vị A-la-hán nữa. Rồi Tôn Giả Anuruddha chứng được A-la-hán ngay trong thời gian ấy, nói lên những bài kệ này:

Thế gian vô thượng sư

Rõ biết tư tưởng ta

Vời thân do ý tạo

Thần thông đến với ta

Tùy theo ta nghĩ gì

*Ngài thuyết rõ tất cả
Phật không ưa hý luận
Ngài thuyết, không hý luận
Ngộ pháp, ta hoan hỷ
Trú trong giáo pháp ngài
Ba minh đã đạt được
Giáo pháp Phật làm xong.*